

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC ÁI
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 22/02//2019

V/v “Xin ly hôn và giải quyết việc nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC ÁI - TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Phụng
2. Bà Ca Dá Thị Lính

Thư ký phiên tòa: Ông Đồng Mây Hồng Tuyên – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Bắc Ái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Ái tham gia phiên tòa: Ông Tạ Yên Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại Hội trường Tòa án huyện Bắc Ái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2018 về việc “Xin ly hôn và giải quyết việc nuôi con ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXX- ST ngày 07 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Kator Thị Ch– Sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn H L H, xã P T, huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Kator Thị Chánh: Ông Lâm Thế Nghĩa – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Kator H – Sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M O, xã P T, huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 03/10/2018 và quá trình giải quyết vụ án, Kator Thị Ch trình bày:

Chị Ch và anh Kator H sống chung với nhau từ năm 2007, đến ngày 21/10/2009 hai người đến Ủy ban nhân dân xã P T làm giấy đăng ký kết hôn. Trong

cuộc sống gia đình vợ, chồng sống với nhau không được hòa thuận thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp. Từ năm 2015 đến nay hai người đã sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau, tình cảm giữa hai người không còn, hạnh phúc gia đình không có, vì vậy chị Ch làm đơn đến Tòa án xin được ly hôn với anh Kator H.

- Về con chung: Chị Ch và anh H có hai người con chung là Kator Thị M – Sinh ngày 10/10/2007 và Kator Thị X – Sinh 06/02/2015, hiện nay hai cháu đang ở cùng với chị Ch. Khi giải quyết ly hôn chị Ch xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con, chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về phần tài sản chung: Chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án nhiều lần Tòa án nhân dân huyện Bác Ái đã gửi giấy báo triệu tập anh Kator H đến giải quyết vụ việc ly hôn với chị Ch, nhưng anh H không chấp hành, vắng mặt nhiều lần không có lý do. Biên bản xác minh ngày 16/11/2018 tại Ủy ban nhân dân xã P T cho thấy hiện nay anh H vẫn có mặt ở địa phương và không chấp hành giấy báo triệu tập của Tòa án, vì vậy từ ngày 10/10/2018 đến ngày 07/01/2019, Tòa án huyện Bác Ái đã kết hợp với chính quyền địa phương xã P T tiến hành niêm yết giấy báo và các văn bản tố tụng nơi anh H sinh sống để đến Tòa án giải quyết vụ việc, do anh H vắng mặt nên Tòa án không có lời khai của anh H và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái phát biểu quan điểm:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã thực hiện các quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn chị Kator Thị Ch kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm. Bị đơn anh Kator H không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình như không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không chấp hành các quyết định của Tòa án nhiều lần vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh H là có cơ sở.

Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn giữa chị Kator Thị Ch và anh Kator H, hiện nay anh H đang làm ăn sinh sống tại xã P T, huyện Bác Ái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bác Ái được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

- Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị Ch và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện chị Ch và anh Kator H sống chung với nhau từ năm 2007, nhưng đến ngày 21/10/2009, hai người đến Ủy ban nhân dân xã P T làm giấy đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống gia đình vợ chồng sống với nhau không được hòa thuận, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp. Từ năm 2015 đến nay hai người đã sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau, tình cảm giữa hai người không còn, hạnh phúc gia đình không có và chị Ch có yêu cầu giải quyết ly hôn thì áp dụng Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Ch được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị Ch và anh H có hai người con chung là Kator Thị M – Sinh ngày 10/10/2007 và Kator Thị X – Sinh 06/02/2015, hiện nay các cháu đang ở cùng với chị Ch. Tại phiên tòa chị Ch xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu của chị Ch là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về phần tài sản chung: Chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho chị Ch, ông Lâm Thế Nghĩa cũng đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Ch được ly hôn với anh H và giao các cháu Kator Thị M và Kator Thị X cho chị Ch được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng theo yêu cầu của chị Ch. Đối với các vấn đề khác chị Ch không yêu cầu nên không xét đến.

- Về án phí: Chị Kator Thị Ch là người dân tộc thiểu số sống ở xã Phước thắng là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, ngày 03/10/2018 chị Ch làm đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tòa án nhân dân huyện Bác Ái đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Ch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Ngày 03/10/2018 chị Ch làm đơn đến Tòa án huyện Bác Ái yêu cầu giải quyết cho được ly hôn với anh Kator H, vì vậy Tòa án huyện Bác Ái áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS để thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án anh H không chấp hành các giấy triệu tập của Tòa án cố tình vắng mặt không có lý do nên không có lời khai của anh H và không tiến hành hòa giải được. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS xét xử vắng mặt anh H là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Kator Thị Ch và anh Kator H sống chung với nhau từ năm 2007, đến ngày 21/10/2009 hai người đến Ủy ban nhân dân xã P T làm giấy đăng ký kết hôn. Biên bản xác minh ngày 16/11/2018, tại xã P T cho thấy trong cuộc sống gia đình vợ chồng chị Ch và anh H sống với nhau không được hòa thuận, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, từ năm 2015 đến nay hai người đã sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau, tình cảm giữa hai người không còn, hạnh phúc gia đình không có đến nay chị Ch có yêu giải quyết ly hôn thì căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Ch được ly hôn với anh H.

2.2 Về nuôi con chung: Chị Ch và anh H có hai người con chung là Kator Thị M – Sinh ngày 10/10/2007 và Kator Thị X – Sinh 06/02/2015, hiện nay hai cháu

đang ở cùng với chị Ch. Tại phiên tòa chị Ch xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con, sự tự nguyện nuôi con của chị Ch là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

2.3 Về phần tài sản chung: Chị Ch không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho chị Ch, ông Lâm Thế Nghĩa cũng đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Ái và cùng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Ch được ly hôn với anh H. Giao cháu Kator Thị M và Kator Thị X cho chị Ch được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và không buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị Kator Thị Ch.

[3] Về án phí: Chị Kator Thị Ch là người dân tộc thiểu số sống ở xã P T là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, ngày 03/10/2018 chị Ch làm đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Tòa án nhân dân huyện Bắc Ái đã có thông báo miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Ch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Kator Thị Ch được ly hôn với anh Kator H.

- Về nuôi con chung: Giao các cháu Kator Thị M – Sinh ngày 10/10/2007 và Kator Thị X – Sinh 06/02/2015 cho chị Kator Thị Ch được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Kator H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được quyền ngăn cản việc đi lại thăm nom chăm sóc con chung.

- Về án phí: Miễn toàn bộ khoản tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Kator Thị Ch.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh;
- VKSND, THADS huyện;
- UBND xã Phước Thắng
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Thiện